

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 tháng 4 năm 2025
V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Và Dưỡng; Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 548/2025/TLST- HNGĐ ngày 26/12/2024 về việc “Ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/3/2025:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương T - sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L - sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn L1 tự nguyện kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 24/3/2021. Sau khi kết hôn và chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói

chung và không hợp nhau về lối sống. Chị và anh L1 đã ly thân và không chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh L1.

Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Ngọc An N – sinh ngày 27/10/2021 và Trần Ngọc An N1 – sinh ngày 25/9/2022, các con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con; yêu cầu anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T từ chối hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn anh Trần Văn L: Anh thống nhất với trình bày của chị T về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và các thông tin về con chung. Anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao 02 con cho chị T nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Trần Văn L cư trú tại huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị T và anh L có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 45, 47), vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh L tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống, hiện nay hai người không còn chung sống với nhau và đồng ý ly hôn nhau (BL 28, 31). Xét thấy, tình trạng hôn nhân của Chị T với anh L là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh L.

[5] Về quan hệ con chung:

Chị T, anh L có 2 con chung là cháu Trần Ngọc An N – sinh ngày 27/10/2021 và Trần Ngọc An N1 – sinh ngày 25/9/2022, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Các đương sự thỏa thuận sẽ giao các con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ. Anh L đồng ý về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T. Do các bên không thống nhất thời điểm cấp dưỡng nên Tòa án xác định thời điểm cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T, anh L phải chịu án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương T được ly hôn với anh Hoàng Văn L1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc An N – sinh ngày 27/10/2021 và Trần Ngọc An N1 – sinh ngày 25/9/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng ...).

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị T phải chịu 300.000đ. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0014902 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

Anh L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã Phú Ngọc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hòa

